TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991

HKTT tại: Tổ B, khu H, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1997

HKTT tại: Tổ C, khu P, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị N xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/12/2017, cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 25/11/2019 và cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 13/8/2022. Hai bên thỏa thuận anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thanh T và cháu Nguyễn Hùng D. Chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Duy L. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về tài sản chung, về vay nợ chung, về công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị N đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005809 ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương